TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy

Ông Đào Xuân Tìm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017, TAND huyện Kim Thành mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 18/10/2017 đối với bị cáo: Trần Ngọc T, sinh năm 1973, ĐKHKTT: Thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Trần Ngọc B, sinh năm 1939 (ông B được Hội đồng nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất); con bà Nguyễn Thị N (đã chết); tiền án: Bản án số 21/2015/HSST ngày 21/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, Hải Dương xử phạt Trần Ngọc T 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/1/2017, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/6/2015; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2017, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/7/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng hơn 13 giờ ngày 09/7/2017, Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô loại Honda Cup màu xanh biển số 39-740XN chở Lê Văn T1, sinh năm 1989 ở thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương (cùng là đối tượng nghiện) từ thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương xuống khu vực cây xăng thuộc thôn Đ, xã A, TP. Hải Phòng. Khi đi đến cách cây xăng khoảng 10 m thì T1 xuống xe ngồi tại một quán nước, còn T điều khiển xe đến khu vực cây xăng mua 03 gói ma túy loại Heroin. Sau khi mua được ma túy, T để ở võng xe và điều khiển xe chở T1 về, khi về đến khu vực cầu A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày thì T1 xuống xe, còn T tiếp tục điều khiển xe đến khu vực phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương thì bị Công an huyện Kim Thành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại võng xe mô tô do T điều khiển 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 5cmx10 cm trong có 03 gói giấy kích thước 0,5cmx1cm đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai là ma túy loại Heroin. Lực lượng công an huyện Kim Thành đã tiến hành quản lý và niêm phong túi nilon có đặc điểm như trên và chiếc xe mô tô biển số 39-740XN.

Tại bản kết luận giám định số 245/KLGĐ ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng thu của Trần Ngọc T có tổng trọng lượng 0,175 gam, là loại Heroin, hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,127 gam. Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra xác định chiếc mô tô nhãn hiệu mô tô loại Honda Cup màu xanh, biển số 39-740XN là tài sản hợp pháp của ông Trần Ngọc B, sinh năm 1939 ở thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương là bố của T. Nên ngày 02/10/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại chiếc xe có đặc điểm như trên cho ông B.

Tại bản Cáo trạng số 66/VKS-HS ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự năm 2015, nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017) xử phạt Trần Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2017; về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS, điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; tịch thu cho tiêu hủy 0,127 gam, là loại heroin hoàn lại sau giám định. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như VKSND huyện Kim Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, những lời khai này phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận của cơ quan giám định về chất bột màu trắng dạng cục đã thu giữ của Trần Ngọc T có tổng trọng lượng 0,175 gam, là loại heroin, lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 09/7/2017 tại cổng khu vực phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương Trần Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,175 gam, là loại heroin với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Kim Thành phối hợp cùng công an thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương kịp thời phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện heroin nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,175 gam heoroin trong người với mục đích để sử dụng là xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an ninh xã hội đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Do vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là tội phạm nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và có 1 tiền án về tội tàng

trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Bị cáo bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có quy định hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, so sánh với khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định mức phạt từ 1 năm đến 5 năm tù là nhẹ hơn, có lợi hơn cho người phạm tội cần được áp dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa tuy bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Bị cáo có bố đẻ là người có công được Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản bảo đảm thi hành án nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đã thu giữ được xử lý như sau: 01 phong bì niêm phong số 245/KLGĐ ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,127 gam, là loại heroin hoàn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Ngọc T khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Đ, huyện A, TP. Hải Phòng với giá 250.000 đồng nên không có căn cứ để xác minh. T khai số tiền mua ma túy của Lê Văn T1 đã cho T và T1 cùng T đi mua ma túy về sử dụng chung, tuy nhiên T1 không thừa nhận việc đưa tiền cho T và khai không biết việc T đi mua ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh T1 đã đưa tiền cho T đi mua ma túy. Tại phiên tòa bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017)

Xử phạt: Trần Ngọc T **15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/7/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 245/KLGĐ ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,127 gam, là loại heroin hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành ngày 19/10/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành.
- Công an huyện Kim Thành.
- Trại giam Kim Chi - CA tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng